

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 29-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quang Uyên và bà Trần Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Anh D (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 17 tháng 3 năm 1989 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Trường G - Sinh năm: 1966, nơi cư trú: Bản B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; Con bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1969, nơi cư trú: xã S, huyện T, tỉnh T; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án số 16/2011/HSST ngày 20/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Anh D 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 14/01/2012, D đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 03/7/2012, D chấp hành xong hình phạt tù;

Bản án số 58/2013/HSST ngày 04/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Anh D 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tịch thu 700.000 đồng và truy thu 300.000 đồng của D để sung quỹ nhà nước, buộc D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự. D đã thi hành xong các khoản tiền trên, ngày 08/9/2013, D chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án số 121/2014/HSST ngày 25/8/2014 của Tòa án nhân dân thành

phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Anh D 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung D 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước; buộc D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đối với khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án này, đến nay Hoàng Anh D chưa chấp hành xong;

Bản án số 53/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Anh D 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; buộc Hoàng Anh D phải chấp hành hình phạt chung cho cả bản án số 121/2014/HSST ngày 25/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai là 03 năm 06 tháng tù. Buộc D phải bồi thường cho anh Vũ Văn Thắng số tiền 1.000.000 đồng, bồi thường cho anh Vũ Minh Đ số tiền 9.250.000 đồng, tổng cộng là 10.250.000 đồng; buộc D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 512.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng hai khoản là 712.500 đồng. Ngày 10/12/2017, Hoàng Anh D chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 06/4/2020, Hoàng Anh D được miễn nghĩa vụ thi hành án đối với số tiền 712.500 đồng theo quyết định số 02/2020/QĐ-MGTHA ngày 06/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện B. Đối với khoản tiền 10.250.000 đồng mà Hoàng Anh D phải bồi thường cho anh Vũ Văn Th và Vũ Minh Đ, đến nay Chi cục thi hành án dân sự huyện B chưa nhận được đơn yêu cầu thi hành án của anh T và anh Đ.

Tiền sự: Quyết định số 36/2020/QĐ-TA ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai đối với Hoàng Anh D trong thời hạn 18 tháng. Đến ngày 27/3/2022, Hoàng Anh D chấp hành xong quyết định. Tính đến ngày phạm tội lần này, Hoàng Anh D chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân: Ngày 24/6/2009, Hoàng Anh D bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 18/8/2009, Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, đình chỉ điều tra bị can đối với Hoàng Anh D về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/6/2022, tạm giam ngày 23/6/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn D - Sinh năm: 1978 và chị Nguyễn Thị M – Sinh năm: 1980;

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị M là anh Phạm Văn D.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Hoa H – Sinh năm: 1992; Trợ giúp viên pháp lý.

Địa chỉ: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Văn T - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn 4, N, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

Những người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị V - Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Đình T - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/6/2022, Hoàng Anh D đi bộ theo đường quốc lộ 4E từ thị trấn Phố Lu đi xã Sơn Hải, huyện Bảo Thắng để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực công chào thôn T, xã S, huyện B, D rẽ trái đi vào đường bê tông và đi tiếp vào phía trong. Khi đi cách đường quốc lộ 4E khoảng 70 mét, D phát hiện thấy cửa xếp sắt nhà anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị M đang mở hé. D nhìn thấy bên trong có 01 chiếc xe máy Honda Future biển kiểm soát 24B1-167.58 màu vàng - nâu, ổ khóa điện của xe vẫn cắm chìa khóa. Quan sát xung quanh không có ai nên D quyết định trộm cắp chiếc xe này. D tiến đến gần cửa xếp sắt, dùng hai tay đẩy cánh cửa sang hai bên rồi dắt xe máy lùi ra đường bê tông và nổ máy điều khiển xe đi theo hướng về huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Khi đến địa phận xã T, huyện B, D bị ngã xe làm vỡ phần đầu và phần yếm xe. Tiếp đó, D điều khiển xe đi đến nhà chủ hộ là Hoàng Văn T. Tại đây, do không biết mở cốp xe nên D nhờ T mở cốp xe, trong lúc T mở cốp xe thì D mượn quần áo của T đi tắm. Khi mở được cốp xe, T thấy trong cốp có 01 ví giả da màu nâu, bên trong ví có 900.000 đồng, 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị Minh, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn D. T đã bỏ lại giấy tờ trong cốp xe, còn ví và tiền T cất giấu tiêu sài cá nhân.

Sau khi tắm xong, D đi ra vị trí chiếc xe thấy trong cốp xe có giấy tờ nên D bảo T đi cùng ra khu vực xã Tân An, huyện Văn Bàn. Tiếp đó, D điều khiển xe máy Honda Future BKS 24B1-167.58 đi trước còn T đi xe của mình theo sau, đi được khoảng 4km D dừng lại mở cốp xe lấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn D vứt xuống ven đường, rồi đi xe đến quán sửa chữa xe máy Cường Hiền ở khu vực ngã ba thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai để hỏi bán xe, còn T đỗ xe ở ngã ba. D vào quán gặp anh Nguyễn Đình T là nhân viên sửa xe của quán, D nói “cho anh bán cái xe?”, Tâm hỏi lại “xe có chính chủ không?”, D trả lời “không, xe của ông anh”. Tâm kiểm tra xe và gọi bà Nguyễn Thị Vĩnh là chủ cửa hàng ra để thỏa thuận giá cả với D. Bà V đã đồng ý mua xe của D với giá 3.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, D đi bộ ra chỗ T đang đợi, D đưa cho T 300.000 đồng và nhờ T chở ra đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai để bắt xe khách đi Hà Nội. Số tiền bán xe còn lại, D đã tiêu sài cá nhân hết. Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã thu thập, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Anh D về tội Trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Bảo Thắng kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu nâu vàng, BKS 24B1-167.58, xe đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 19/01/2012 có giá trị là 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Hoàng Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Anh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Anh D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô và các giấy tờ liên quan đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp trong giai đoạn điều tra, đến nay không ai có ý kiến gì khác nên không xem xét giải quyết.

Bị hại yêu cầu bị cáo và Hoàng Văn T phải trả lại số tiền 5.600.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa chỉ có căn cứ xác định Hoàng Văn T đã lấy số tiền 900.000 đồng, mà không có căn cứ chấp nhận số tiền theo yêu cầu bị hại. Do đó đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị hại số tiền 900.000 đồng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa phát biểu quan điểm:

Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Anh D về tội trộm cắp tài sản theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên trả cho bị hại số tiền 900.000 đồng, tuyên án phí, quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Anh D đã thừa nhận hành vi “Trộm cắp tài sản” là 01 xe mô tô Honda Future, BKS 24B1-167.58 của vợ chồng anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị M, có giá trị 6.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo D thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” đối với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Hoàng Anh D nhiều lần bị xét xử chưa được xóa án tích nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, cụ thể:

Bản án số 16/2011/HSST ngày 20/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Anh D 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 03/7/2012, D chấp hành xong hình phạt tù;

Bản án số 58/2013/HSST ngày 04/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Anh D 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 08/9/2013 D chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án số 121/2014/HSST ngày 25/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Anh D 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với khoản tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án này, đến nay Hoàng Anh D chưa chấp hành.

Bản án số 53/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Anh D 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; buộc Hoàng Anh D phải chấp hành hình phạt chung cho cả bản án số 121/2014/HSST ngày 25/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai là 03 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự theo Quyết định số 36/2020/QĐ-TA ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Bị cáo còn bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên ngày 18/8/2009, Cơ quan điều tra ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, đình chỉ điều tra bị can đối với Hoàng Anh D về tội trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần có mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với bị cáo Hoàng Anh D.

Đối với Hoàng Văn T: Khi được Hoàng Anh D nhờ mở cốp xe mô tô BKS 24B1-167.58, Hoàng Văn T thấy trong cốp xe có 01 ví giả da màu nâu, bên trong ví có 900.000 đồng, T đã trộm cắp số tiền trên và đã tiêu sài cá nhân hết. Quá trình điều tra, bị hại Phạm Văn D khai để trong cốp xe số tiền 5.600.000 đồng, nhưng T chỉ thừa nhận trộm cắp trong cốp xe số tiền 900.000 đồng. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp để điều tra, tiến hành đối chất giữa bị hại và Hoàng Văn T nhưng ngoài lời khai duy nhất của bị hại thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh T đã trộm cắp số tiền 5.600.000 đồng, ngoài ra T chưa có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu nên không có đủ căn cứ xử lý T về tội “Trộm cắp tài sản”. Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Hoàng Văn T về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với hành vi Hoàng Văn T đi cùng Hoàng Văn D đến khu vực thôn Tân An 2, xã

Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra, T thừa nhận do có mối quan hệ họ hàng nên khi được D rủ đi thì T đi cùng, T không biết mục đích và không biết chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1-167.58 là tài sản do D trộm cắp mà có. Khi thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, T đã đến cơ quan công an trình báo, lúc đó T mới biết xe mô tô do D đi đến nhà T là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Hoàng Văn T về trách nhiệm hình sự đối với các hành vi liên quan, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị V là người đã mua xe mô tô BKS 24B1-167.58. Quá trình mua bán, bà Vĩnh không biết đây là tài sản do D trộm cắp mà có. Sau khi biết chiếc xe này là tài sản do phạm tội mà có, ông Đỗ Minh H (chồng bà V) đã giao nộp lại chiếc xe, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với bà Nguyễn Thị V. Đối với số tiền 3.0000.000 đồng mà bà Vĩnh đã mua xe của D, bà Vĩnh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường mà cho bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, thiệt hại xảy ra không lớn. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu xe mô tô và các giấy tờ liên quan, đến nay không ai có ý kiến gì khác nên không xem xét giải quyết. Bị hại yêu cầu bị cáo và Hoàng Văn T phải trả lại số tiền là 5.600.000 đồng, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bị hại nên chỉ chấp nhận số tiền có trong cốp xe là 900.000 đồng. Hoàng Văn T đã giao nộp số tiền này cho cơ quan điều tra, vì vậy cần tuyên trả lại cho bị hại là đúng quy định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về đề nghị của người bào chữa, bị cáo, những người tham gia tố tụng:

Về đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” nên cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc hơn đề nghị của người bào chữa mới có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Anh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử

phạt bị cáo Hoàng Anh D 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/6/2022.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị hại là anh Phạm Văn D và chị Nguyễn Thị Minh số tiền 900.000đồng.

Toàn bộ số tiền nêu trên trong vụ án đã được niêm phong và ký gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo các biên bản giao nhận tài sản số 91/2022/BBGN-KBBT và phiếu nhập kho số 08 cùng ngày 22/8/2022. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã chuyển biên bản giao nhận và phiếu nhập kho trên cho Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 05/9/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Anh D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Thi hành án (3); Lưu HS,TA,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

